

Số: 217 /QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 29 tháng 5 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

V/v **Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Xét đề nghị của UBND huyện Việt Yên tại Tờ trình số 613/TTr-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2013, Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 58/BC-SXD ngày 06 tháng 5 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng thị trấn Bích Động, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đến năm 2030, tỷ lệ 1/5000, với nội dung sau:

**1. Phạm vi và ranh giới:**

a) *Vị trí, ranh giới nghiên cứu:*

Thị trấn Bích Động nằm ở trung tâm huyện Việt Yên, phạm vi lập quy hoạch gồm toàn bộ thị trấn Bích Động và một phần xã Bích Sơn.

Ranh giới nghiên cứu quy hoạch được giới hạn như sau:

- Phía Bắc: Giáp xã Minh Đức;
- Phía Nam: Giáp xã Bích Sơn;
- Phía Đông: Giáp xã Hồng Thái;
- Phía Tây: Giáp xã Bích Sơn.

b) *Diện tích nghiên cứu quy hoạch:* Khoảng 603ha.

**2. Tính chất:**

Là trung tâm hành chính, kinh tế, văn hóa và dịch vụ, thương mại của huyện Việt Yên.

**3. Quy mô dân số:**

- Giai đoạn đến năm 2020: khoảng 15.000 người;
- Giai đoạn đến năm 2030: khoảng 20.000 người.

#### 4. Cơ cấu sử dụng đất:

Bảng cơ cấu sử dụng đất:

STT	DANH MỤC ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	TỶ LỆ (%)
<b>A</b>	<b>Đất dân dụng</b>	<b>331,17</b>	<b>54,93</b>
1	Đất ở	139,9	23,2
	Đất ở hiện trạng	83,77	
	Đất ở mới	51,05	
	Đất ở chung cư cao tầng	5,08	
2	Đất công cộng	8,14	1,35
3	Đất hỗn hợp, thương mại dịch vụ	31,82	5,28
4	Đất cây xanh công viên	37,5	6,22
5	Đất thể dục thể thao	7,84	1,3
6	Đất cơ quan	8,42	1,4
7	Đất trường học	38,26	6,35
8	Đất bệnh viện	3,65	0,61
9	Đất giao thông đô thị	55,64	9,23
<b>B</b>	<b>Đất ngoài dân dụng</b>	<b>51,96</b>	<b>8,62</b>
10	Đất công nghiệp - TTCN	9,23	1,53
11	Đất quốc phòng	3,48	0,58
12	Đất nghĩa trang	3,42	0,57
13	Đất tôn giáo	2,25	0,37
14	Đất công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật (Bến xe, công trình thủy lợi, trạm điện...)	9,7	1,61
15	Đất giao thông đối ngoại	23,88	3,96
<b>C</b>	<b>Đất nông nghiệp</b>	<b>219,77</b>	<b>36,45</b>
16	Đất dự trữ phát triển	45	7,46
17	Đất trồng lúa	81,39	13,5
18	Đất mặt nước, nuôi trồng thủy sản, thủy lợi	93,38	15,49
	<b>Tổng</b>	<b>602,9</b>	<b>100</b>

#### 5. Định hướng phát triển không gian:

- Lấy trục Quốc lộ 37 và Tỉnh lộ 298 là trục chính bố cục đô thị;
- Trục không gian hướng Tây Bắc - Đông Nam là tuyến đường kết nối với Quốc lộ 1A, có dải phân cách giữa trồng cây xanh cảnh quan, đồng thời là trục trung tâm hành chính bố trí các công trình hành chính, công cộng, dịch vụ thương mại. Các công trình có hình thức kiến trúc đẹp, tạo được ấn tượng về màu sắc, hình

khối. Đối với nhà ở chia lô hai bên đường hình thức kiến trúc thống nhất, hài hòa với khu vực cảnh quan khu vực;

- Trục không gian hướng Bắc - Nam là Tỉnh lộ 298, trên tuyến đường này chủ yếu là nhà ở kết hợp thương mại; công viên, cây xanh mặt nước cũng được bố trí trên trục đường này tạo thành điểm nhấn cho đô thị;

- Cây xanh công viên tập trung là nơi vui chơi giải trí, trong công viên bố trí đường dạo, vườn hoa, mặt nước vừa tạo cảnh quan vừa là hồ điều hòa tiêu thoát nước cho thị trấn; sân vận động được quy hoạch phía Nam thị trấn, giáp công viên cây xanh là nơi diễn ra các hoạt động thể dục thể thao của toàn thị trấn;

- Khu khuôn viên cây xanh cũng được bố trí trong các khu dân cư mới, phục vụ nhu cầu thiết yếu của người dân, tạo môi trường cũng như không gian mở cho các điểm dân cư.

## **6. Giải pháp tổ chức mạng lưới hạ tầng kỹ thuật:**

a) *Giao thông:* Đồ án quy hoạch có các tuyến giao thông chính như sau:

- *Đường chính đô thị:*

Mặt cắt (1-1) là 32,0m, trong đó lòng đường  $9,0 \times 2 = 18,0\text{m}$ , dải phân cách rộng 2,0m, hè đường 2 bên  $6,0 \times 2 = 12,0\text{m}$ .

- *Đường chính khu vực:*

+ Mặt cắt (2-2) là 28,0m, trong đó lòng đường  $7,0 \times 2 = 14,0\text{m}$ , dải phân cách rộng 2,0m, hè đường 2 bên  $6,0 \times 2 = 12,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (3-3) là 29,0m, trong đó lòng đường  $5,5 \times 2 = 11,0\text{m}$ , dải phân cách rộng 8,0m, hè đường 2 bên  $5,0 \times 2 = 10,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (4-4) là 27,0m, trong đó lòng đường 15,0m, hè đường 2 bên  $6,0 \times 2 = 12,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (5-5) là 25,0m, trong đó lòng đường 15,0m, hè đường 2 bên  $5,0 \times 2 = 10,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (6-6) là 26,0m, trong đó lòng đường 14,0m, hè đường 2 bên  $6,0 \times 2 = 12,0\text{m}$ ;

- *Đường khu vực:*

+ Mặt cắt (7-7) là 22,0m, trong đó lòng đường 14,0m, hè đường 2 bên  $4,0 \times 2 = 8,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (8-8) là 21,0m, trong đó lòng đường 11,0m, hè đường 2 bên  $5,0 \times 2 = 10,0\text{m}$ ;

+ Mặt cắt (9-9) là 20,0m, trong đó lòng đường 14,0m, hè đường 2 bên  $3,0 \times 2 = 6,0\text{m}$ .

b) *San nền:*

- Giữ nguyên cao độ nền đường và cao độ nền xây dựng của các công trình thôn xóm hiện có. Cao độ xây dựng trung bình toàn đô thị là +7,0m.

*c) Thoát nước:*

Giai đoạn ngắn hạn sử dụng hệ thống thoát nước nửa riêng: Giai đoạn dài hạn thiết kế hệ thống công thoát nước riêng hoàn toàn giữa nước mưa và nước thải. Nước thải công nghiệp xử lý cục bộ tại nhà máy sau đó thoát ra hệ thống thoát nước thải xử lý tập trung đạt tiêu chuẩn mới được xả vào hệ thống thoát nước chung.

*\* Hệ thống thoát nước mưa:*

- Hướng thoát nước toàn đô thị thoát theo hướng từ Tây sang Đông, qua kênh Cầu Sim thoát ra ngòi Đa Mai và được bơm ra sông Thương, toàn bộ đô thị được phân thành 5 lưu vực thoát nước chính:

+ Lưu vực I: Nằm ở phía Tây Bắc thị trấn, nước mưa được chảy theo kênh và chảy về kênh Cầu Sim;

+ Lưu vực II: Nằm ở phía Tây thị trấn, nước mưa chảy qua hệ thống công và chảy về hồ trung tâm huyện Việt Yên;

+ Lưu vực III: Nằm ở phía Đông thị trấn, nước mưa chảy qua hệ thống công và chảy về ngòi Dục Quang sau đó chảy về kênh Cầu Sim;

+ Lưu vực IV: Nằm ở phía Tây Nam Quốc lộ 37, nước mưa chảy qua hệ thống công và chảy về ngòi Dục Quang sau đó chảy về kênh Cầu Sim;

+ Lưu vực V: Nằm ở phía Nam thị trấn, nước mưa chảy qua hệ thống công và chảy về ngòi Dục Quang sau đó chảy về kênh Cầu Sim;

- Công thoát nước sử dụng công tròn bê tông cốt thép từ D400 đến D2000.

*\* Hệ thống thoát nước thải:*

- Hướng thoát dọc theo hướng địa hình, hướng thoát chính từ Tây sang Đông, từ Nam tới Bắc, toàn bộ thị trấn được chia thành 3 lưu vực:

+ Lưu vực 1: Phía Tây Bắc của khu vực lập quy hoạch, xung quanh khu vực Bệnh viện đa khoa và hồ Việt Yên;

+ Lưu vực 2: Phía Đông Nam khu vực lập quy hoạch;

+ Lưu vực 3: Phía Bắc khu vực lập quy hoạch;

- Xây dựng 01 trạm xử lý nước thải tập trung công suất 6.030m<sup>3</sup>/ngđ, diện tích 1,1ha được đặt tại vị trí Đông Bắc của thị trấn, gần nghĩa trang tập trung. Nước thải sau khi xử lý đảm bảo theo tiêu chuẩn mới được xả ra hệ thống thoát nước chung;

- Công thoát nước sử dụng công tròn bê tông cốt thép đường kính D300-D800mm;

- Sơ đồ hệ thống thoát nước như sau: bể tự hoại → công thu nước → trạm bơm → trạm xử lý nước thải → xả vào hệ thống thoát nước chung.

*d) Cấp nước:*

- Nguồn nước cấp cho thị trấn được lấy từ nước mặt Sông Cầu. Trạm bơm tăng áp cấp nước cho đô thị dự kiến đặt tại vị trí trạm cấp nước hiện trạng công suất 8.800m<sup>3</sup>/ngày;

- Ống cấp dùng ống HDPE được chôn sâu 0,5m, đối với đoạn qua đường sâu 0.7m.

*e) Cấp điện:*

Nguồn cung cấp điện cho thị trấn Bích Động được lấy từ đường dây 35kV và 10kV của huyện Việt Yên.

- *Lưới trung áp 35/22kV:*

Định hướng mạng lưới trung áp toàn thị trấn Bích Động sẽ dùng mạng lưới 35kV và 10kV. Đường dây 35kV và 10kV được hạ ngầm đi dọc theo hai trục đường Thân Nhân Trung và Hoàng Hoa Thám cung cấp cho các trạm biến áp toàn thị trấn.

- *Trạm hạ áp 35(22)/0,4kV:* Định hướng đến năm 2030 toàn thị trấn Bích Động có 23 trạm biến áp cung cấp điện sinh hoạt và công cộng cho thị trấn với công suất 10900KVA.

- *Lưới hạ áp 0,4kV:* Xây dựng lưới điện 0,4 mới toàn bộ và đi ngầm đến tận các hộ dân. Lưới điện được tổ chức mạng hình tia, dùng cáp có bọc cách điện. Bán kính phục vụ các trạm hạ áp không quá 400m.

- *Lưới chiếu sáng:* Bố trí chiếu sáng các đoạn đường trục chính tại một bên đường và hai bên, hệ thống điện chiếu sáng đi ngầm. Thiết bị chiếu sáng dùng loại đèn hiện đại tiết kiệm điện năng.

*g) Quản lý chất thải rắn, nghĩa trang:*

- *Chất thải rắn:* Khu xử lý rác phục vụ cho thị trấn Bích Động được xây dựng phía Đông Bắc với diện tích khoảng 6,1ha, công suất 100-150tấn/ng.đ, phục vụ cho thị trấn và các khu vực lân cận.

- *Nghĩa trang:* Giai đoạn đầu tiếp tục sử dụng nghĩa trang tập trung của thị trấn hiện nay, để đảm bảo mỹ quan và vệ sinh môi trường, xung quanh xây tường rào và cây xanh cách ly. Giai đoạn dài hạn dự kiến xây dựng một nghĩa trang tập trung quy mô khoảng 3,0ha vị trí nằm tại cánh đồng phía Đông Bắc gần khu xử lý rác thải.

*h) Đánh giá môi trường chiến lược:*

Đồ án đã đánh giá môi trường chiến lược theo các quy định hiện hành, việc đầu tư xây dựng thị trấn Bích Động không chỉ nâng cao đời sống về vật chất, tinh thần, cảnh quan, môi trường cho nhân dân mà còn là động lực thúc đẩy kinh tế toàn huyện Việt Yên phát triển.

**7. Những hạng mục chính cần ưu tiên đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư xây dựng khu dân cư khu IV, khu dân cư thương mại chợ Mới...;
- Xây dựng nhà làm việc liên cơ quan;
- Xây dựng quảng trường – tượng đài, công viên;


- Xây dựng, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật gồm giao thông, cấp thoát nước, cấp điện cho các khu vực;

- Xây dựng khu xử lý rác thải.

**8. Các nội dung khác:** Theo Báo cáo thẩm định số 58/BC-SXD ngày 06/5/2012 của Sở Xây dựng.

**Điều 2.** UBND huyện Việt Yên có trách nhiệm công bố, quản lý, tổ chức thực hiện quy hoạch theo quy định hiện hành của Nhà nước.

**Điều 3.** Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Việt Yên và các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

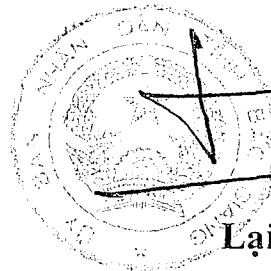
*Nơi nhận:* 


- Như điều 3;
- Lưu: VT, CN.

*Bàn điện tử:*

- Chủ tịch, các PTC UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
  - + LĐVP, TH, TKCT,
  - + TPKT, GT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



  
**Lại Thanh Sơn**